

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 07/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2004 ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Vụ Pháp chế.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP

ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 94/CP ngày 06 tháng 9 năm 1997 của Chính phủ về tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 2206/1998/QĐ-BKHCNMT ngày 16 tháng 11 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Vụ Pháp chế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên

09673568

www.ThuVienPhapLuu.com * Tel: +84-8-3845 6684

quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

QUY CHẾ Tổ chức và Hoạt động của Vụ Pháp chế

*(ban hành kèm theo Quyết định số
07/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2004
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công
nghệ).*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vụ Pháp chế là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Bộ trưởng thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ.

Điều 2. Vụ Pháp chế có những nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Trong công tác xây dựng và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan dự kiến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, dài hạn của Bộ trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Thẩm định pháp lý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế do các đơn vị trực thuộc Bộ soạn thảo trình Bộ trưởng xem xét ký ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định;

d) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng xin ý kiến các tổ chức, cơ quan, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành, địa phương gửi lấy ý kiến;

e) Chủ trì phối hợp với các đơn vị trong Bộ tổ chức thực hiện theo định kỳ việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ,

trình Bộ trưởng phương án xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trong công tác phổ biến, giải đáp pháp luật về khoa học và công nghệ.

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các Bộ, ngành, các tổ chức khoa học và công nghệ các cấp xây dựng kế hoạch hàng năm về phổ biến pháp luật khoa học và công nghệ;

b) Xây dựng Chương trình hoạt động phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ hàng năm và dài hạn của Bộ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định và chủ trì tổ chức thực hiện;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Bộ tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế và kiến thức pháp luật về khoa học và công nghệ cho các cán bộ của các đơn vị trực thuộc Bộ và của các Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Giải đáp về pháp luật khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

3. Trong công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện việc rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang

Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có nội dung quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ đề xuất với Bộ trưởng về việc:

- Kiến nghị với Chính phủ đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ của Nhà nước nói chung và của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Kiến nghị với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quy định do các cơ quan đó ban hành trái với các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ của Nhà nước nói chung và của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những quy định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước nói chung và của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Rà soát và kiến nghị phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành khi có nội dung không còn phù hợp với thực

tiền hoặc do nội dung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của các cơ quan nhà nước cấp trên đã thay đổi.

4. Xử lý các vấn đề pháp lý nảy sinh trong hoạt động quản lý nhà nước

a) Tham gia ý kiến để xử lý các vấn đề pháp lý nảy sinh trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ khi lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ yêu cầu;

b) Tham gia ý kiến về việc xử lý các vi phạm pháp luật và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

5. Trong các công tác khác.

a) Quản lý cán bộ, tài sản, tài liệu của Vụ theo phân cấp và quy định của Bộ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 3. Vụ Pháp chế tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với bàn bạc tập thể.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng là người giúp việc cho Vụ trưởng, thực hiện các nhiệm vụ

theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về phần việc được phân công phụ trách.

Trong trường hợp Vụ trưởng vắng mặt, một Phó vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng lãnh đạo và điều hành công việc của Vụ.

Điều 4. Vụ Pháp chế thực hiện chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp với lãnh đạo Vụ. Khi cần thiết, Vụ trưởng có thể thành lập các tổ, nhóm công tác tùy theo yêu cầu công việc và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ, nhóm công tác đó.

Chương III **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Pháp chế điều hành mọi hoạt động của Vụ trên cơ sở Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Vụ Pháp chế.

Điều 6. Vụ trưởng Vụ Pháp chế thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

Điều 7. Vụ Pháp chế có trách nhiệm cộng tác chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành, các Sở Khoa học và Công nghệ của các địa phương và các cơ quan tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Vụ trưởng Vụ Pháp chế phối hợp Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Pháp chế phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ số
08/2004/QĐ-BKHCN ngày
29/4/2004 ban hành Quy chế
Tổ chức và Hoạt động của Vụ
Hợp tác quốc tế.**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP
ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và*

*cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công
nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP
ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 54/2003/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác
quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này Quy chế Tổ chức và Hoạt động
của Vụ Hợp tác quốc tế trực thuộc Bộ
Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo
và thay thế Quyết định số 549/QĐ-TCCB
ngày 08/10/1993 của Bộ trưởng Bộ Khoa
học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ
Khoa học và Công nghệ) ban hành Điều
lệ Tổ chức và Hoạt động của Vụ Quan hệ
quốc tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng
Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp
tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong